PHỤ LỤC 3

PHÂN CÔNG ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CHUYÊN MÔN MÔN HỌC, MÔĐUN

KHỐI NGÀNH NGHỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - TIẾNG ANH

(Kèm theo Quyết định số 766 /QĐ-CĐGTVTTW V ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (ỨNG DỤNG PHẦN MỀM)

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
I	**Các môn học chung**	**17**	
MH 01	Giáo dục Chính trị	3	SPGDNN
MH 02	Pháp luật	2	SPGDNN
MH 03	Giáo dục thể chất	2	Cơ bản
MH 04	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	
MH 05	Tin học	3	CNTT
MH 06	Tiếng Anh	4	Cơ bản
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**58**	
II.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**13**	
MH 07	Cấu trúc máy tính	2	CNTT
MĐ 08	Mạng máy tính	2	CNTT
MH 09	Lập trình cơ bản	3	CNTT
MĐ 10	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	2	CNTT
MH 11	Cơ sở dữ liệu	2	CNTT
MĐ 12	Lắp ráp và bảo trì máy tính	2	CNTT
II.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**	**33**	
MĐ 13	Tiếng Anh chuyên ngành	2	Cơ bản
MĐ 14	Hệ điều hành Windows Server	3	CNTT
MĐ 15	Quản trị cơ sở dữ liệu với SQL Server	3	CNTT
MĐ 16	Thiết kế và quản trị website	3	CNTT
MH 17	An toàn và bảo mật thông tin	2	CNTT
MĐ 18	Đồ họa ứng dụng	3	CNTT
MĐ 19	Xây dựng phần mềm quản lý bán hàng	3	CNTT
MĐ 20	Thực tập nghề nghiệp 1	4	CNTT

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
MĐ 21	Thực tập nghề nghiệp 2	4	CNTT
MĐ 22	Thực tập tốt nghiệp	6	CNTT
II.3	**Môn học, mô đun tự chọn**	**12**	
MH 23	Kỹ năng mềm	1	SPGDNN
MĐ 24	Ngôn ngữ lập trình Java	3	CNTT
MĐ 25	Xây dựng phần mềm quản lý nhân sự	3	CNTT
MĐ 26	Lập trình Windows (C#.Net)	3	CNTT
MĐ 27	Thiết kế đa phương tiện	2	CNTT
Tổng cộng (I+II)		**75**	

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ LẬP TRÌNH PHÂN TÍCH HỆ THỐNG

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
I	**Các môn học văn hóa phổ thông**		
MH 01	Toán		
MH 02	Vật lý		
MH 03	Hóa học		
MH 04	Ngữ văn		
II	**Các môn học chung**	**11**	
MH 05	Giáo dục chính trị	2	SPGDNN
MH 06	Pháp luật	1	SPGDNN
MH 07	Giáo dục thể chất	1	Cơ bản
MH 08	Giáo dục quốc phòng an ninh	2	
MH 09	Tin học	2	CNTT
MH 10	Tiếng Anh	3	Cơ bản
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**29**	
II.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**8**	
MH 11	Tin học văn phòng	2	CNTT
MH 12	Cấu trúc dữ liệu	2	CNTT
MĐ 13	Cơ sở dữ liệu	2	CNTT

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
MĐ 14	Lắp ráp, sữa chữa, cài đặt, bảo trì	2	CNTT
II.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**	**11**	
MH 15	Ngôn ngữ lập trình C	3	CNTT
MH 16	Mạng máy tính	2	CNTT
MĐ 17	Đồ họa ứng dụng	2	CNTT
MĐ 18	Thực tập tốt nghiệp	4	CNTT
II.3	**Môn học, mô đun tự chọn**	**15**	
MH 19	Kỹ năng mềm	1	SPGDNN
MĐ 20	Ngôn ngữ lập trình Java	3	CNTT
MĐ 21	Thiết kế lập trình WEB	3	CNTT
MĐ 22	An toàn và bảo mật thông tin	3	CNTT
MĐ 23	Thiết kế đa phương tiện	2	CNTT
MĐ 24	Lập trình Windows (C#.Net)	3	CNTT
	Tổng cộng (II+III)	**45**	
IV	**Các môn học bắt buộc đối với THCS không học VHPT**	**10**	
MH 25	Toán cơ sở	4	Cơ bản
MH 26	Văn	4	Cơ bản
MH 27	Kỹ năng giao tiếp	1	SPGDNN
MH 28	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	SPGDNN
	Tổng cộng (II+III+IV)	**55**	

III. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ TIẾNG ANH

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
I	**Các môn học chung**	**17**	
MH 01	Giáo dục Chính trị	3	SPGDNN
MH 02	Pháp luật	2	SPGDNN
MH 03	Giáo dục thể chất	2	Cơ bản
MH 04	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	
MH 05	Tin học	3	CNTT

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
MH 06	Tiếng Pháp	4	Cơ bản
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**58**	
II.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**8**	
MH 07	Cơ sở văn hóa VN	2	Cơ bản
MH 08	Tiếng Việt thực hành	2	Cơ bản
MH 09	Văn hóa Anh - Mỹ	2	Cơ bản
MH 10	Ngữ âm - âm vị học	2	Cơ bản
II.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**	**37**	
MĐ 11	Biên Phiên dịch Anh - Việt	3	Cơ bản
MĐ 12	Đọc viết 1	2	Cơ bản
MĐ 13	Nghe nói 1	3	Cơ bản
MĐ 14	Đọc viết 2	2	Cơ bản
MĐ 15	Nghe nói 2	3	Cơ bản
MĐ 16	Ngữ pháp	3	Cơ bản
MĐ 17	Đọc viết 3	2	Cơ bản
MĐ 18	Nghe nói 3	3	Cơ bản
MĐ 19	Đọc viết 4	2	Cơ bản
MĐ 20	Nghe nói 4	3	Cơ bản
MĐ 21	Thực tập nghề nghiệp 1	3	Cơ bản
MĐ 22	Thực tập nghề nghiệp 2	3	Cơ bản
MĐ 23	Thực tập tốt nghiệp - Báo cáo chuyên đề tốt nghiệp	5	Cơ bản
II.3	**Môn học, mô đun tự chọn**	**13**	
MH 24	Kỹ năng mềm	1	SPGDNN
MH 25	Tiếng Anh văn phòng và công sở	2	Cơ bản
MĐ 26	Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn, du lịch	4	Cơ bản
MH 27	Quản trị văn phòng	2	KTVT
MH 28	Dẫn luận ngôn ngữ	2	Cơ bản
MH 29	Giao tiếp giao văn hóa	2	Cơ bản
Tổng cộng (I+II)		**75**	